

Số: **17** /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày **19** tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất
giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ VII**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai, ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

*Căn cứ Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2019
của UBND tỉnh Điện Biên ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá
đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31
tháng 12 năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 11 năm 2020 của
UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất
có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Thông báo số 753-TB/HU, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ban
Thường vụ Huyện ủy về chủ trương điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền
sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Điện Biên;*

*Tiếp theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 23/7/2021 của Hội đồng
nhân dân huyện Điện Biên về kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn
2021 - 2025 trên địa bàn huyện Điện Biên;*

*Xét Tờ trình số 1597/TTr-UBND, ngày 14/7/2022 của UBND huyện về việc
điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn huyện Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-BDT, ngày 16/7/2022
của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu
HĐND huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất
giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Điện Biên như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 21
tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Điện Biên về kế hoạch đấu giá
quyền sử dụng đất giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Điện Biên:

a) Tiếp tục thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 tại 10 địa điểm đã được thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Điện Biên;

b) Đưa 16 địa điểm ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Điện Biên.

c) Bổ sung 11 địa điểm vào kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết như biểu 01 kèm theo)

d) Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Điện Biên sau khi điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Năm 2021: đấu giá 01 địa điểm, tại xã Thanh Xương với diện tích 2.308,8 m².

- Năm 2022: đấu giá 05 địa điểm, tại 03 xã với tổng diện tích 13.426,7 m²:

+ Xã Thanh Xương: 02 địa điểm, diện tích 2.612,7 m²;

+ Xã Thanh Yên: 01 địa điểm, diện tích 64,0 m²;

+ Xã Noong Hẹt: 02 địa điểm, diện tích 10.750,0 m².

- Năm 2023: đấu giá 06 địa điểm, tại 04 xã với tổng diện tích 37.897,1 m²:

+ Xã Thanh Xương: 03 địa điểm, diện tích 5.688,4 m²;

+ Xã Thanh Luông: 01 địa điểm, diện tích 27.000,0 m²;

+ Xã Thanh Chấn: 01 địa điểm, diện tích 5.000,0 m²;

+ Xã Núa Ngam: 01 địa điểm, diện tích 208,7 m²;

- Giai đoạn 2024 - 2025: đấu giá 10 địa điểm, tại 03 xã với tổng diện tích 21.698,6 m²:

+ Xã Thanh Xương: 08 địa điểm, diện tích 16.338,6 m²;

+ Xã Thanh Nưa: 01 địa điểm, diện tích 360,0 m².

+ Xã Thanh An: 01 địa điểm, diện tích 5.000,0 m²;

(Chi tiết như biểu 02 kèm theo)

2. Điều chỉnh Điều 2 của Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Điện Biên về kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Điện Biên:

Giao cho UBND huyện căn cứ theo tình hình thực tế để điều chỉnh thời gian thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất của các địa điểm khi xây dựng Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện, đảm bảo mục đích, yêu cầu đã đề ra.

Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND huyện giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2: Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Điện Biên.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Điện Biên khóa XXI, kỳ họp thứ VII biểu quyết, nhất trí thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; | (Báo cáo)
- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại địa bàn huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- TT HĐND, UBND các xã thuộc huyện;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Tuyết Lan

BIỂU CHI TIẾT
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐIỆN BIÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 17 /NQ-HĐND, ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Điện Biên)

Nội dung kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất đã được thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/7/2021				Nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất				Ghi chú
STT	Năm/Tên xã/Địa điểm	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	STT	Năm/Tên xã	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	
		Tổng cộng	122.667,6			Tổng cộng	72.898,5	
				A		Điều chỉnh kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất	51.562,8	
I	Năm 2021			I	Năm 2021		2.308,8	
1	Thanh Xương		4.741,5	1	Thanh Xương		2.308,8	
	Địa điểm 1	Khu đất 03 cơ quan: Trạm Thú y, Trạm BVTV, Cục thuế tỉnh tại C17, xã Thanh Xương (44 thửa)	4.741,5			Khu đất 03 cơ quan: Trạm Thú y, Trạm BVTV, Cục thuế tỉnh tại C17, xã Thanh Xương (44 thửa)	2.308,8	Đã đầu tư cơ sở hạ tầng, tiếp tục đầu giá quyền sử dụng đất năm 2022 đối với 22 thửa đất, diện tích 2.432,7 m ² (năm 2021 đã bán đầu giá quyền sử dụng đất 22/44 thửa, diện tích 2308,8 m ²)
II	Năm 2022		38.085,0	II	Năm 2022		37.930,0	
1	Thanh Luông		27.000,0	1	Thanh Luông		27.000,0	
	Địa điểm 2	Khu tái định cư 05, 06	27.000,0			Khu tái định cư 05, 06	27.000,0	Đã đầu tư cơ sở hạ tầng, điều chỉnh sang kế hoạch đầu giá quyền sử dụng đất năm 2023
2	Noong Hẹt		10.750,0	2	Noong Hẹt		10.750,0	
	Địa điểm 3	Khu đất thuộc thôn Văn Biên đối diện Trường mầm non xã	750,0			Khu đất thuộc thôn Văn Biên đối diện Trường mầm non xã	750,0	Đầu giá nguyên trạng, không phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
	Địa điểm 4	Khu đất tại thôn 24 giáp sân vận động xã Noong Hẹt	10.000,0			Khu đất tại thôn 24 giáp sân vận động xã Noong Hẹt	10.000,0	Đang đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
3	Thanh Xương		335,0	3	Thanh Xương		180,0	
	Địa điểm 5	Đội 17 (đối diện kênh thủy nông)	180,0			Đội 17 (đối diện kênh thủy nông)	180,0	Đầu giá nguyên trạng, không phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
	Địa điểm 6	Giáp phía Đông Bắc (Cổng sau) TT BD chính trị huyện	155,0					Đưa ra khỏi quy hoạch đầu giá do khu đất nằm trong phương án thiết kế quy hoạch về phát triển khu dân cư, khu nhà ở gắn với dịch vụ thương mại của Sở Xây dựng theo Thông báo số 46/TB-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh
III	Năm 2023		13.691,0	III	Năm 2023		5.964,0	
1	Thanh Yên		1.791,0	1	Thanh Yên		64,0	
	Địa điểm 7	Khu đất đầu cầu Nậm Thanh	200,0					Đưa ra khỏi quy hoạch đầu giá: Một phần

Nội dung kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất đã được thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/7/2021				Nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất				Ghi chú
STT	Năm/Tên xã/Địa điểm	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	STT	Năm/Tên xã	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	
	Địa điểm 8	Khu đất đầu cầu Nậm Thanh	215,0					diện tích là đất hành lang đường ra cầu Nậm Thanh cũ. Hiện nay Bộ Giao thông vận tải chưa bàn giao phạm vi hành lang về UBND
	Địa điểm 9	Khu đất đầu cầu Nậm Thanh	112,0					
	Địa điểm 10	Khu đất cầu Nậm Thanh cũ	1.200,0					
	Địa điểm 11	Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên	64,0			Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên	64,0	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, điều chỉnh sang kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022
2	Thanh Xương		6.900,0	2	Thanh Xương		900,0	
	Địa điểm 12	Đường vào Trung tâm huyện, đội 17, xã Thanh Xương (phía bên phải theo hướng vào huyện, giáp đất ông Xuân, bà Nga)	2.000,0					Đưa ra khỏi quy hoạch đấu giá: Không có mặt bằng sạch do UBND xã đang cho thuê đất (từ năm 2022, thời gian thuê 05 năm)
	Địa điểm 13	Đường vào Trung tâm huyện, đội 17, xã Thanh Xương (phía bên trái theo hướng vào huyện, giáp đất ông Đức, bà Nga)	2.800,0					Đưa ra khỏi quy hoạch đấu giá: Không có mặt bằng sạch do UBND xã đang cho thuê đất (từ năm 2022, thời gian thuê 05 năm)
	Địa điểm 14	Đường vào Trung tâm huyện, đội 17, xã Thanh Xương (phía bên trái theo hướng vào huyện, giáp đất ông Phương)	900,0			Đường vào Trung tâm huyện, đội 17, xã Thanh Xương (phía bên trái theo hướng vào huyện, giáp đất ông Phương)	900,0	Phải đấu tư xây dựng cơ sở hạ tầng
	Địa điểm 15	Đường vào Trung tâm huyện, đội 17, xã Thanh Xương (phía bên phải theo hướng vào huyện, giáp đất ông Quế)	1.200,0					Đưa ra khỏi quy hoạch đấu giá: Không có mặt bằng sạch do UBND xã đang cho thuê đất (từ năm 2022, thời gian thuê 05 năm)
3	Thanh An		5.000,0	3	Thanh An		5.000,0	
	Địa điểm 16	Khu đất tại thôn Đông Biên 4	5.000,0			Khu đất tại thôn Đông Biên 4	5.000,0	Phải đấu tư cơ sở hạ tầng, điều chỉnh sang kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2025
IV	Năm 2024		57.695,0	IV	Năm 2024		5.000,0	
1	Thanh Chấn		35.000,0	1	Thanh Chấn		5.000,0	Đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất do không đạt hiệu quả đầu tư
	Địa điểm 17	Khu mẫu quần cư Thanh Hồng	15.000,0					Đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất do không đạt hiệu quả đầu tư
	Địa điểm 18	Khu bãi lầy đội 4 (Việt Thanh 4)	5.000,0					

Nội dung kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất đã được thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/7/2021				Nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất				Ghi chú
STT	Năm/Tên xã/Địa điểm	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	STT	Năm/Tên xã	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	
	Địa điểm 19	Khu màu đội 15 (Thôn Thanh Hà 15)	5.000,0			Khu màu đội 15 (Thôn Thanh Hà 15)	5.000,0	Phải đấu tư cơ sở hạ tầng, điều chỉnh sang kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023
	Địa điểm 20	khu vực bãi màu Co Mỹ, Pa Léch	10.000,0					Đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất do không đạt hiệu quả đầu tư
2	Noong Luống		20.895,0					
	Địa điểm 21	sau trường tiểu học số 2 thôn Đại Thanh	20.895,0					Đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất do không đạt hiệu quả đầu tư
3	Sam Mứn		1.800,0					
	Địa điểm 22	Khu đất cạnh cây xăng tại bản Cang 1	1.800,0					Đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất do không đạt hiệu quả đầu tư
V	Năm 2025		8.455,1	V	Năm 2025		360,0	
1	Pom Lót		8.000,0					
	Điểm 23	Khu vực chợ Pom Lót là đất công ty Lương thực nay đã giải thể	8.000,0					Đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất do không đủ điều kiện hình thành khu dân cư theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7956:2008 do không đáp ứng khoảng cách tối thiểu đến đất nghĩa trang
2	Thanh Nura		360,0	1	Thanh Nura		360,0	
	Địa điểm 24	Khu đất tại hợp tác xã thức ăn chăn nuôi	360,0			Khu đất tại hợp tác xã thức ăn chăn nuôi	360,0	Đấu giá nguyên trạng, không phải đầu tư cơ sở hạ tầng
3	Mường Nhà		95,1					
	Địa điểm 25 (KT: 2.9*4.1)	Khu đất giáp UBND xã Mường Nhà	41,9					Đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất: không có mặt bằng sạch do UBND xã đang cho thuê đất (từ năm 2021, thời gian thuê 05 năm)
	Địa điểm 26 (KT: 2.9*8)	Khu đất giáp UBND xã Mường Nhà	53,2					
				B	Bổ sung kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai			21.335,7
				I	Năm 2023		4.997,1	
				1	Thanh Xương		4.788,4	
						OLK 43 Trung tâm huyện lỵ Pù Tũn, xã Thanh Xương	2.676,4	Đấu giá nguyên trạng, không phải đầu tư cơ sở hạ tầng
						OLK 45 Trung tâm huyện lỵ Pù Tũn, xã Thanh Xương	2.112,0	Đấu giá nguyên trạng, không phải đầu tư cơ sở hạ tầng
				2	Xã Núa Ngam		208,7	
						Bản Hát Hẹ, xã Núa Ngam	208,7	Đấu giá nguyên trạng, không phải đầu tư cơ sở hạ tầng

Nội dung kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất đã được thông qua tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/7/2021				Nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất			Ghi chú
STT	Năm/Tên xã/Địa điểm	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m2)	STT	Năm/Tên xã	Địa chỉ thửa đất	
				II	Năm 2024, 2025		16.338,6
				1	Xã Thanh Xương		16.338,6
						Khu dân cư mới Bom La, xã Thanh Xương	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư cơ sở hạ tầng
						Khu dân cư mới Bom La, xã Thanh Xương	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư cơ sở hạ tầng
						Khu dân cư mới Bom La, xã Thanh Xương	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư cơ sở hạ tầng
						OLK 47 Trung tâm huyện lỵ Pú Tùu, xã Thanh Xương	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư cơ sở hạ tầng
						OLK 48 Trung tâm huyện lỵ Pú Tùu, xã Thanh Xương	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư cơ sở hạ tầng
						OLK 52 Trung tâm huyện lỵ Pú Tùu, xã Thanh Xương	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư cơ sở hạ tầng
						OLK 56 Trung tâm huyện lỵ Pú Tùu, xã Thanh Xương	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư cơ sở hạ tầng
						OLK 57 Trung tâm huyện lỵ Pú Tùu, xã Thanh Xương	Đấu giá nguyên trạng, không phải đấu tư cơ sở hạ tầng

BIỂU CHI TIẾT**KẾ HOẠCH ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN**(Kèm theo Nghị quyết số: 17 /NQ-HĐND, ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện

STT	TÊN XÃ/ĐỊA ĐIỂM	ĐỊA CHỈ THỬA ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)
	TỔNG CỘNG:		75.331,2
I	KẾ HOẠCH ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 (tại 01 xã với 01 địa điểm)		
1	Thanh Xương		2.308,8
	Địa điểm 1	Khu đất 03 cơ quan: Trạm Thú y, Trạm BVTV, Cục thuế tỉnh tại c17, xã Thanh Xương (22/44 thửa đất)	2.308,8
II	KẾ HOẠCH ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 (tại 03 xã với 05 địa điểm)		
	TỔNG		13.426,7
1	Thanh Xương		2.612,7
	Địa điểm 1 (chuyển tiếp từ 2021)	Khu đất 03 cơ quan: Trạm Thú y, Trạm BVTV, Cục thuế tỉnh tại c17, xã Thanh Xương (22/44 thửa đất)	2.432,7
	Địa điểm 2	Đội 17 (đổi diện kênh thủy nông)	180,0
2	Thanh Yên		64,0
	Địa điểm 3	Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên	64,0
3	Noong Hẹt		10.750,0
	Địa điểm 4	Khu đất thuộc thôn Văn Biên đổi diện Trường mầm non xã	750,0
	Địa điểm 5	Khu đất tại thôn 24 giáp sân vận động xã Noong Hẹt	10.000,0
III	KẾ HOẠCH ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 (tại 04 xã với 06 địa điểm)		
	TỔNG		37.897,1
1	Thanh Xương		5.688,4
	Địa điểm 6	Đường vào Trung tâm huyện, đội 17, xã Thanh Xương (phía bên trái theo hướng vào huyện, giáp đất ông Phương)	900,0
	Địa điểm 7	OLK 43 Trung tâm huyện lỵ	2.676,4
	Địa điểm 8	OLK 45 Trung tâm huyện lỵ	2.112,0
2	Thanh Luông		27.000,0
	Địa điểm 9	Khu tái định cư 05, 06	27.000,0
3	Thanh Chấn		5.000,0
	Địa điểm 10	Khu màu đội 15 (Thôn Thanh Hà 15)	5.000,0
4	Núa Ngam		208,7
	Địa điểm 11	Thôn Hát Hẹt	208,7

STT	TÊN XÃ/ĐỊA ĐIỂM	ĐỊA CHỈ THỬA ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)
IV	KẾ HOẠCH ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024, 2025 (tại 03 xã với 10 địa điểm)		
	TỔNG		21.698,6
1	Thanh Xương		16.338,6
	Địa điểm 12	OLK 47 Trung tâm huyện lỵ	2.907,1
	Địa điểm 13	OLK 52 Trung tâm huyện lỵ	3.294,6
	Địa điểm 14	OLK 48 Trung tâm huyện lỵ	3.841,8
	Địa điểm 15	OLK 56 Trung tâm huyện lỵ	3.307,2
	Địa điểm 16	OLK 57 Trung tâm huyện lỵ	2.687,9
	Địa điểm 17	Khu dân cư mới Bom La	100,0
	Địa điểm 18	Khu dân cư mới Bom La	100,0
	Địa điểm 19	Khu dân cư mới Bom La	100,0
2	Thanh Nưa		360,0
	Địa điểm 20	Khu đất tại hợp tác xã thức ăn chăn nuôi	360,0
3	Thanh An		5.000,0
	Địa điểm 21	Thôn Đông Biên 4	5.000,0